

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP
673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè,
Thành phố Hồ Chí Minh

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ
TCCS 04:2012/PV Gas

KHÍ KHÔ THƯƠNG PHẨM
(SẢN XUẤT TẠI NHÀ MÁY XỬ LÝ KHÍ DINH CỐ)

TP. HCM, ngày 01 tháng 01 năm 2012

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đỗ Khang Ninh

KHÍ KHÔ THƯƠNG PHẨM (SẢN XUẤT TẠI NHÀ MÁY XỬ LÝ KHÍ DINH CỐ)

1. Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn cơ sở này quy định các mức giới hạn đối với các chỉ tiêu kỹ thuật và các yêu cầu về quản lý chất lượng đối với khí khô thương phẩm sản xuất tại Nhà máy xử lý khí Dinh Cố.

2. Định nghĩa

Khí khô thương phẩm: Là sản phẩm khí thu được từ khí thiên nhiên hay khí đồng hành sau khi được xử lý tách loại nước và các tạp chất cơ học, tách khí hóa lỏng (LPG) và khí ngưng tụ (Condensate) tại nhà máy xử lý khí. Thành phần Khí khô thương phẩm bao gồm chủ yếu là mê tan, êtan, ngoài ra còn có propan, butan....và một số khí tạp chất khác như nitơ, cacbondioxit, hydrosulphur với hàm lượng nhỏ.

3. Yêu cầu kỹ thuật

Yêu cầu kỹ thuật đối với khí khô thương phẩm sản xuất tại Nhà máy xử lý khí Dinh Cố được quy định trong bảng sau:

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Yêu cầu	Phương pháp thử
1	Nhiệt độ điểm sương của nước ở 45 barg	°C	max 5	ASTM D4888
2	Nhiệt độ điểm sương của Hydrocacbon ở 45 barg	°C	max 5	Tính toán theo thành phần khí
3	Hàm lượng lưu huỳnh tổng (H ₂ S và Mercaptan)	ppmv	max 36	ASTM D5504
	Hàm lượng H ₂ S	ppmv	max 24	ASTM D4810
4	Hàm lượng tạp chất có đường kính lớn hơn 10 µm	ppmw	max 30	Phương pháp trọng lượng
6	Nhiệt trị toàn phần (GHV)	MJ/Sm ³	min 37	ASTM D3588 hoặc ISO 6976
7	Thành phần khí			ASTM D1945
	O ₂	ppmv	max 7,5	
	N ₂ và CO ₂	%mol	max 6,6	
	C ₁ , C ₂ , C ₃ , C ₄ , C ₅ , C ₆₊	%mol	số liệu thông báo	

4. Phương pháp thử

4.1. Lấy mẫu

Mẫu để xác định các chỉ tiêu quy định trong TCCS này được lấy theo ASTM D 1145: *Khí thiên nhiên – Phương pháp lấy mẫu*

4.2. Phương pháp thử

Các chỉ tiêu của khí khô thương phẩm quy định tại Mục 3 của TCCS này được xác định theo các phương pháp sau:

- ASTM D4388: *Standard Test Method for Water Vapor in Natural Gas Using Length-of-Stain Detector*
- ASTM D5504: *Standard Test Method for Determination of Sulfur Compounds in Natural Gas and Gaseous Fuels by Gas Chromatography and Chemiluminescence*
- ASTM D4810: *Standard Test Method for Hydrogen Sulfide in Natural Gas Using Length-of-Stain detector Tubes*
- ASTM D3588: *Standard Practice for Calculating Heat Value, Compressibility Factor, and Relative Density of Gaseous Fuels*
- ISO 6976: *Calculation of Calorific Values, Density, Relative Density and Wobbe Index from Composition*
- ASTM D1945: *Standard Test Method for Analysis of Natural Gas by Gas Chromatography*

Ghi chú: Các tiêu chuẩn trên đây được áp dụng phiên bản mới nhất.

5. Bảo quản và vận chuyển khí khô thương phẩm

Khí khô thương phẩm được bảo quản và vận chuyển trong đường ống dẫn khí cao áp. Khí khô thương phẩm là sản phẩm dễ cháy nổ nên cần được bảo quản và vận chuyển phù hợp với TCVN 3254 – 89: An toàn cháy - Yêu cầu chung và TCVN 3255 - 86 An toàn nổ - Yêu cầu chung.

6. Thông tin cung cấp cho khách hàng

Các thông tin và tài liệu sau đây phải được cung cấp cho khách hàng:

- Kết quả phân tích thành phần khí và nhiệt trị khí.
 - Chứng thư giám định chất lượng khí với các chỉ tiêu quy định theo định kỳ.
 - Các chỉ dẫn về an toàn và phòng chống cháy nổ.
-

